

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

LÝ LỊCH TƯ PHÁP

I. THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN³

Họ và tên ⁴			
Tên gọi khác (nếu có)			
Giới tính			
Ngày, tháng, năm sinh			
Nơi sinh ⁵			
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nơi thường trú ⁶			
Nơi tạm trú ⁷			
Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu ⁸	Số.....cấp tại:.....ngày.....tháng.....năm...		
Họ và tên cha ⁴		Ngày, tháng, năm sinh:	
Họ và tên mẹ ⁴		Ngày, tháng, năm sinh:	
Họ và tên vợ (hoặc chồng) ⁴		Ngày, tháng, năm sinh:	
Ghi chú ⁹			

II.THÔNG TIN CHUNG VỀ ÁN TÍCH ¹⁰

				Thời điểm	Thời điểm	Kết quả Giám	
--	--	--	--	-----------	-----------	--------------	--

STT	Mã số bản án ¹¹	Ngày cập nhật	Người cập nhật	chấp hành xong bản án	được xóa án tích	độc thẩm/ Tái thẩm (nếu có)	Ghi chú

III. THÔNG TIN VỀ ÁN TÍCH

NỘI DUNG BẢN ÁN			
MÃ SỐ BẢN ÁN:.....		Ngày, tháng, năm cập nhật	Người cập nhật
Số bản án			
Ngày, tháng, năm tuyên án			
Tòa án đã tuyên bản án			
Tội danh - Điều khoản của BLHS được áp dụng			
Hình phạt chính			
Hình phạt bổ sung (nếu có)			
Nghĩa vụ dân sự (nếu có)			
Biện pháp tư pháp (nếu có)			
Án phí			
Thời điểm chấp hành hình phạt chính			
Ghi chú			
TÌNH TRẠNG THI HÀNH ÁN			
Quyết định thi hành bản án hình sự			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Thời điểm chấp hành hình phạt chính			
Ghi chú			
Quyết định miễn chấp hành án phạt tù có thời hạn/phạt cải tạo không giam giữ			
Số quyết định			

Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Án phạt được miễn chấp hành			
Ngày, tháng, năm được miễn			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định miễn chấp hành án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Án phạt được miễn chấp hành			
Ngày, tháng, năm được miễn			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Thời gian được hoãn			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Cơ quan, tổ chức theo dõi, quản lý			
Ghi chú			
Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù/án phạt cải tạo không giam giữ			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Hình phạt được giảm thời hạn chấp hành			
Thời gian được giảm			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định rút ngắn thời gian thử thách án treo			

Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Thời gian được rút ngắn			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Thời gian tạm đình chỉ			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Cơ quan theo dõi, quản lý			
Ghi chú			
Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù/ án phạt cải tạo không giam giữ/ thời gian thử thách án treo			
Số giấy chứng nhận			
Ngày, tháng, năm cấp giấy chứng nhận			
Cơ quan chứng nhận			
Án phạt đã chấp hành xong			
Về nơi cư trú tại			
Hình phạt bổ sung tiếp tục phải chấp hành			
Ngày, tháng, năm chấp hành xong án phạt			
Ghi chú			
Văn bản thông báo kết quả thi hành án phạt trực xuất			
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan thông báo			
Nội dung thông báo			
Ngày, tháng, năm thi hành xong án phạt			
Ghi chú			
Quyết định tiếp nhận chuyển giao			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			

Cơ quan ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao/Thông báo về việc thực hiện quyết định dẫn độ			
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan ra văn bản			
Nội dung văn bản			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế, án phạt tước một số quyền			
công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định			
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan chứng nhận			
Nội dung chứng nhận			
Ngày, tháng, năm chấp hành xong án phạt			
Ghi chú			
Quyết định ân giảm án tử hình			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Cơ quan ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định thi hành án phạt tiền, án phạt tịch thu tài sản, án phí và nghĩa vụ dân sự khác			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Cơ quan ra quyết định			
Các khoản phải thi hành			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước			
Số quyết định			

Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Cơ quan ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định đình chỉ thi hành án dân sự			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Cơ quan ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Giấy xác nhận kết quả thi hành án dân sự			
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan xác nhận			
Nội dung xác nhận (toàn bộ, một phần)			
Nghĩa vụ dân sự còn phải thi hành (nếu có)			
Ghi chú			
Văn bản xác nhận đã chấp hành xong án phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự			
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan ban hành			
Nội dung xác nhận			
Ngày, tháng, năm chấp hành xong			
Ghi chú			
Giấy chứng nhận đặc xá			
Số giấy chứng nhận			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan cấp giấy chứng nhận			
Đã chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định đặc xá số			
Được đặc xá tha tù trước thời hạn kể từ ngày			

Về nơi cư trú tại			
Hình phạt bổ sung tiếp tục phải chấp hành			
Ghi chú			
Giấy chứng nhận đại xá			
Số giấy chứng nhận			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan cấp giấy chứng nhận			
Được miễn trách nhiệm hình sự theo quyết định đại xá số			
Được đại xá tha tù trước thời hạn kể từ ngày			
Về nơi cư trú tại			
Ghi chú			
Quyết định, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, văn bản thông báo khác			
Tên văn bản:.....			
Số giấy văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan ban hành văn bản			
Nội dung của văn bản			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
GIÁM ĐỐC THẨM/TÁI THẨM			
Quyết định giám đốc thẩm			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ghi chú			
Quyết định tái thẩm			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ghi chú			
XÓA ÁN TÍCH			

Giấy chứng nhận xóa án tích			
Số chứng nhận			
Ngày, tháng, năm cấp giấy chứng nhận			
Tòa án cấp giấy chứng nhận			
Nội dung chứng nhận			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định xóa án tích			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích			
Ngày, tháng, năm xác minh			
Nơi thực hiện việc xác minh			
Kết quả xác minh			
Ghi chú			

IV. THÔNG TIN VỀ CẤM ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ, THÀNH LẬP, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ:

Số thứ tự thông tin:.....		Ngày, tháng, năm cập nhật	Người cập nhật
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Chức vụ bị cấm đảm nhiệm			
Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã			
Ghi chú			

Ghi chú:

¹ Ghi rõ tên Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

² Mã số: mỗi Lý lịch tư pháp được lập có một mã số riêng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 16/2013/TT- BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT- BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

³ Đối với những thông tin chưa có hoặc chưa xác định rõ thì để trống.

⁴ Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

⁵ Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có).

^{6,7} Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

⁸ Ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước thì ghi số định danh cá nhân.

⁹ Ghi chú những nội dung về thay đổi, cải chính hộ tịch (họ tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, số quyết định...), chứng tử; về việc thay đổi nơi cư trú.

¹⁰ Là thông tin tóm tắt về các án tích được cập nhật trong Lý lịch tư pháp, số thứ tự theo thời gian nhận được trích lục bản án hoặc bản án, giúp cho cán bộ cập nhật có thể biết khái quát tình trạng án tích của người có Lý lịch tư pháp và tiện tra cứu.

¹¹ Được lập theo số thứ tự cập nhật của bản án ở phần Thông tin chung về án tích, bao gồm: Mã số Lý lịch tư pháp/Số thứ tự

